TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01.52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, tên gọi khác: không

Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1977 tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Phù CáPt, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn T1 (đã chết) và bà Tô Thị S (đã chết);

Vợ tên Nguyễn Thị S1, sinh năm 1980, hiện đã ly hôn năm 2003 và 02 con là Huỳnh Tấn T2, sinh năm 2001 và Huỳnh Đình T3, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy M (đã chết): Bà Lê Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Làng A, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai

Là vợ của người bị hại Nguyễn Duy M.

Bà Nhất vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bà T3 vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.
Ông Phụng vắng mặt tại phiên tòa.
3. Bà Ngô Thị Thanh V, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.
Bà V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-CPR, ngày 28/12/2023, bị cáo Huỳnh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Văn T có giấy phép lái xe hạng C, được chị Nguyễn Thị Thanh T2 thuê lái xe chở khách chạy tuyến huyện P, tỉnh Bình Định đi xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai và ngược lại.

Vào khoảng 8 giờ ngày 10/7/2023 sau khi đón được 05 người khách cùng với hàng hóa, Huỳnh Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe TRANSIT, biển kiểm soát 77G – 000.88 chở hành khách và hàng hóa đi từ huyện P, tỉnh Bình Định về xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đến khoảng 11 giờ ngày 10/7/2023, T điều khiển xe ô tô đi đến đường liên xã thuộc địa phận làng A, xã B, huyện P, xe đi ở giữa đường với tốc độ khoảng 70km/h, lúc này T quay sang nhìn về phía bên phụ xe và không quan sát phía trước đường đi, khi T quay lại để quan sát phía trước đường thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 81P4 – 2288 do ông Nguyễn Duy M điều khiển không đội mũ bảo hiểm đang đi ngược chiều với T và đi ở phần đường bên trái theo hướng đi của T và cách đầu xe ô tô của T khoảng 8-10m, do khoảng cách quá gần nên xe ô tô của T đã tông trực diện vào xe mô tô của ông M ở phần đường bên trái theo hướng đi của T, làm xe mô tô ngã xuống đường, ông M văng lên kính chắn gió phía trước xe ô tô sau đó ngã xuống đường. Xe ô tô do T điều khiển chạy thêm khoảng 50m nữa thì dừng lại. Sau đó T xuống xe và cùng người dân đưa ông M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông M tử vong, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường nhựa liên xã thuộc địa phận làng A, xã B, huyện P. Hướng Bắc đi tỉnh lộ 665, hướng Nam đi UBND xã V, huyện P. Đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường rải nhựa rộng 3,8m, không có vạch sơn kẻ đường, lề đường đất hai bên rộng 1,5m. Cách vị trí xảy ra tai nạn 4,63m về hướng đi xã Ia Vê có biển cảnh báo nguy hiểm Giao nhau với đường không ưu tiên.

Lấy cột điện số 474CPR/370/38/B/CPR nằm tại hành lang bên trái theo hướng tỉnh lộ 665 đi xã Ia Vê làm mốc, chọn mép đường bên trái theo hướng tỉnh lộ 665 đi xã V làm chuẩn để đo vẽ các dấu vết, phương tiện trên hiện trường.

Vị trí số (1) là vết cày xước đứt quãng dài 25,6m, rộng 0,55m, sâu 0,5cm, chiều hướng từ tỉnh lộ 665 đi xã Ia Vê, điểm cuối tiếp giáp với gác để chân trước bên trái xe mô tô BKS 81P4 – 2288. Tâm bắt đầu số (1) cách mép đường làm chuẩn 1,64m và cách biển báo Giao nhau với đường không ưu tiên là 4,63m, tâm kết thúc số (1) trên lề đường cách mép đường làm chuẩn là 2,04m.

Vị trí số (2) là vết hằn, chà, trượt màu nâu đen (nghi máu) liền nét dài 14,33m, rộng 0,3m, bề mặt trên của vết hằn, chà, trượt có dính lông tóc và mô cơ (nghi da người), chiều hướng từ tình lộ 665 đi xã V. Tâm điểm bắt đầu số (2) cách mép đường làm chuẩn 1,93m, tâm điểm kết thúc số (2) nằm tại mép đường làm chuẩn.

Ví trí số (3) là xe mô tô BKS 81P4 – 2288 đổ nghiêng bên trái trên lề đường đất, tâm bánh trước cách mép đường làm chuẩn 2,56m, tâm bánh sau cách mép đường làm chuẩn 1,44m và cách tâm số điểm kết thúc số (2) là 1,5m.

Vị trí số (4) là đám chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu) diện (1,86 x 0,7)m, tâm số (4) nằm tại mép đường làm chuẩn và cách trục sau xe số (3) là 2,5m, cách tâm kết thúc số (2) là 1,9m.

Vị trí số (5) là xe ô tô BKS 77G – 000.88 đang đỗ trên đường nhựa, đầu xe quay về hướng xã Ia Vê, tâm trục sau bánh xe bên trái cách mép đường làm chuẩn 1,17m, cách tâm điểm bắt đầu số (1) là 50,4m, cách tâm trục sau bánh xe số (3) là 26m, trục trước bánh xe bên trái cách mép đường làm chuẩn là 1,16m.

Kết quả k*iểm tra dấu vết trên phương tiện xác định*:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81P4 – 2288: Gương chiếu hậu bên trái, cụm đèn chiếu sáng phía trước gãy, rời khỏi vị trí lắp ráp; đèn xi nhan bên phải nứt vỡ diện (7x5)cm; trục kim loại cố định tay thắng phía trước bên phải bị gãy; dè chắn bùn phía trước nứt vỡ diện (11x11)cm, dè chắn bùn phía sau nứt vỡ diện (9x26)cm; chạng ba cong vênh đẩy về sau; ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún bên phải rời khỏi vị trí lắp ráp; bề mặt ngoài phuộc nhún bên phải trầy xước, bào mòn kim loại chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên diện (30x3)cm; yếm chắn gió bên phải có dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) diện (18x16)cm; cần số cong vênh đẩy về sau; gác để chân phía sau bên trái bị trầy xước diện (15x1)cm; ốc cố định phuộc nhún phía sau bên trái bị trầy xước bào mòn kim loại diện (1,9x1)cm; ốp kim loại bảo vệ lốc máy nứt, vỡ diện (12x9)cm; ống bô bị gãy.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 77G – 000.88: Kính chắn gió phía trước nứt, vỡ diện (1,4 x 0,88)m, bị vỡ lún vào trong; cảng trước và biển kiểm soát bị cong vênh, móp méo, nứt vỡ diện (1x0,37)m, lún vào trong 25cm, tâm vết lún cách mặt đất 50cm, cách mép ngoài thành xe bên trái 97cm; dè phía trước bên trái nứt, vỡ, rời khỏi vị trí lắp ráp; dè phía trước bên phải nứt vỡ diện (8x0,6)cm.

Kết luận giám định tư pháp của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai ngày 19/7/2023 kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS 77G – 00088: Tại thời điểm giám định xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết liên kết chắc chắn, đảm bảo tính năng hoạt động; trừ chụp đèn phía sau bên tài bị bể (khiếm khuyết không quan trọng) và các hư hỏng do tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận xe ô tô BKS 77G – 000.88 thiệt hại là

11.575.000 đồng; xe mô tô BKS 81P4 – 2288 là 454.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 625 ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Duy M là: Đa chấn thương.

Phiếu đo nồng độ cồn lúc 15h12p ngày 10/7/2023 của Huỳnh Văn T, kết quả: 0.00mg/l.

Phiếu xét nghiệm máu của ông Nguyễn Duy M lúc 13h21 ngày 10/7/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, kết quả nồng độ cồn trong máu của ông Minh là: 104.5mg/dl.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Nhất 01 xe mô tô BKS 81P4 – 2288, trả lại cho Nguyễn Văn P 01 xe ô tô BKS 77G – 000.88.

Trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn, bị can cùng với chủ xe đã bồi thường cho đại diện bị hại là bà Lê Thị Nhất số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị, thuốc men, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền sửa xe mô tô, trong đó bị can bồi thường 10.000.000 đồng, chủ xe bồi thường 90.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự, đồng thời đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T2 và ông Nguyễn Văn P, không yêu cầu bị can bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng 06/CT-VKS-CPR, ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm dân sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Huỳnh Văn T có giấy phép lái xe hạng C, được chị Nguyễn Thị Thanh T2 thuê lái xe chở khách chạy tuyến huyện P, tỉnh Bình Định đi xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai và ngược lại.

Vào khoảng 8 giờ ngày 10/7/2023, Huỳnh Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe TRANSIT, biển kiểm soát 77G – 000.88 đi từ huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định về xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai, đến khoảng 11 giờ ngày 10/7/2023, T điều khiển xe ô tô đi đến đường liên xã thuộc địa phận làng A, xã B, huyện P, xe đi ở giữa đường với tốc độ khoảng 70km/h, T quay sang nhìn về phía bên phụ xe và không kịp quan sát phía trước đường đi, nên đã tông vào xem mô tô biển kiểm soát 81P4 – 2288 do ông Nguyễn Duy M điều khiển không đội mũ bảo hiểm đang đi ngược chiều với T ở phần đường bên trái theo hướng đi của T, làm xe mô tô ngã xuống đường, ông M văng lên kính chắn gió phía trước xe ô tô sau đó ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, T xuống xe và cùng người dân đưa ông M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông M tử vong, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Huỳnh Văn T điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 khoản Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết 01 người, Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm vào an toàn giao thông, đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo Huỳnh Văn T nhận thức được việc điều khiển xe ô tô là đang vận hành điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, đòi hỏi phải tập trung quan sát, làm chủ tốc độ, đi đúng phần đường để đảm bảo an toàn cho những người tham gia giao thông, tuy nhiên bị cáo T đã chủ quan thiếu quan sát khi điều khiển phương tiện, khi phát hiện xe ngược chiều đã không xử lý kịp dẫn đến tai nạn chết người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn giao thông dẫn đến hậu quả

chết người cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi xem xét hiện trường vụ án, các kết quả kiểm tra dấu vết phương tiện sau tai nạn, lời khai của người làm chứng có tại hồ sơ, kết quả xét nghiệm sinh hóa của người bị hại sau tai nạn thể hiện có nồng độ cồn trong máu là 104,5mg/dl, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tại thời điểm xảy ra tai nạn người bị hại khi điều khiển phương tiện là xe máy có nồng độ cồn vượt quá mức phạt cao nhất theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP, không đội nón bảo hiểm. Các sự việc trên đã thể hiện một phần lỗi của người bị hại trong việc xảy ra tai nạn.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn T có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình của người bị hại có văn bản bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi khi tham gia giao thông. Đây là những đặc điểm về nhân thân và là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Với mục đích giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trên nguyên tắc chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo của bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại Nguyễn Duy M số tiền là 100.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị, thuốc men, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền sửa xe mô tô, trong đó bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, chủ phương tiện bồi thường 90.000.000 đồng. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án là 01 xe mô tô BKS 81P4 – 2288 và 01 xe ô tô BKS 77G – 000.88, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trao trả lại các tài sản trên cho chủ sỡ hữu hợp pháp, cụ thể đã trả xe mô tô BKS 81P4 – 2288 cho bà Lê Thị N, trả xe ô tô BKS 77G – 000.88 cho ông Nguyễn Văn Phụng. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đảm bảo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (01/02/2024)

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA

Võ Văn Quảng